CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ – NGUYỄN TUÂN

I. Giới thiệu chung:

– Nguyễn Tuân là nhà văn tài hoa, uyên bác. "Chữ người tử tù" in trong tập "Vang bóng một thời" (1938) là truyện ngắn tiêu biểu của ông trước Cách mạng tháng Tám.

– Qua vẻ đẹp của Huấn Cao, tác giả đã ca ngợi những người tài hoa, có nhân cách và gởi gắm lòng yêu nước kín đáo, cảm động.

II. Nội dung chính:

1. Tình huống truyện độc đáo, thú vị:

– Độc đáo:

+ Người chơi chữ đẹp: viên Quản ngục

+ Người viết chữ đẹp: kẻ tử tù

– Thú vị:

+ Ngoài đời: hai người là kẻ thù

+ Tâm hồn: là hai người tri kỷ tri âm.

2. Vẻ đẹp của hình tượng Huấn Cao:

a. Huấn Cao là một nghệ sĩ tài hoa của một thời đã qua: "Tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp", được mọi người thán phục và là niềm mơ ước, khát khao của viên Quản ngục.

– Chữ của Huấn Cao còn là báu vật hiếm có trên đời

b. HC là người có khí phách hiên ngang: Ông coi thường bạo lực, dám chống lại triều đình, khinh khi Quản ngục, "đến cảnh chết chém còn chẳng sợ" và bình tĩnh chờ ngày thụ án - Bị tù về thể xác nhưng tự do trong tâm hồn.

c. Huấn Cao là người có nhân cách cao thượng, có thiên lương trong sáng:

– Vàng bạc và quyền thế không thể ép ông cho chữ.

– Rất trân trọng "thiên lương".

– Nhân cách cao đẹp của ông thể hiện qua cảnh cho chữ trong tù –một việc làm "xưa nay chưa từng có" - khẳng định cái đẹp, cái tài hoa đã chiến thắng cái xấu xa thấp hèn.

– Lời khuyên của ông với Quản ngục thật chân thành cũng chứng minh nhân phẩm và thiên lương tỏa sáng nơi bất lương ngự trị – Huấn Cao là hiện thân của phẩm chất cao đẹp và cái tâm của người nghệ sĩ.

=> Tác giả đã dựa vào nguyên mẫu Cao Bá Quát - một nhà thơ có bản lĩnh thế kỷ XIX để xây dựng hình tượng Huấn Cao với vẻ đẹp nhân cách đáng trân trọng.

3. Viên Quản ngục:

– Là người biết trân trọng cái tài, cái thiên lương, cái đẹp, chữ đẹp.

– Những suy nghĩ và hành động của ông với Huấn Cao đều thể hiện tấm lòng "biệt nhỡn liên tài" và một khao khát đáng trân trọng: có chữ của ông Huấn Cao treo trong nhà.

– Cái vái lạy của ông với Huấn Cao ở đoạn cuối là một lời thề thiêng liêng- khẳng định cái đẹp và tài hoa đã cảm hóa nhân cách con người.

III. Kết luận:

– Bút pháp điêu luyện sắc sảo, ngôn ngữ cổ phong phú góp phần tạo nên thành công của truyện.

– Truyện thể hiện tài năng và nét đặc sắc trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân trước Cách mạng: Khai thác sự vật và con gnười dưới góc đột thẩm mĩ, tài hoa.

NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

1. Giá trị nghệ thuật:

a. Nguyễn Tuân đã xây dựng được một tình huống truyện độc đáo: cuộc gặp gỡ éo le, kì lạ giữa hai nhân vật Huấn Cao với viên Quản ngục:

– Về không gian: chốn ngục thất mà Huấn Cao là tử tù còn viên Quản ngục là người có uy quyền trông coi ngục thất.

–Về thời gian: đêm cuối cùng trước khí Huấn Cao bị chịu án chém.

– Đó là một cuộc gặp gỡ éo le giữa một tử tù ngang tang, khí phách và có nhân cách cao đẹp lại viết chữ nho rất đẹp với một người coi tù thích chữ đẹp, đặc biệt là chữ của tử tù Huấn Cao.

– Trên bình diện xã hội họ gặp nhau trong cảnh ngộ và vị thế đối kháng: Huấn Cao cầm đầu khởi nghĩa chống lại triều đình, bị coi là giặc, bị khép tội đại nghịch và chờ án chém; còn viên quản ngục đang phụng mệnh triều đình, là kẻ đại diện cho bộ máy cai trị của chế độ đó. Nhưng điều kì diệu là 2 kẻ tưởng đối nghịch ấy đã trở thành tri âm, tri kỉ.

– Nhưng ở một chiều sâu khác, đây là một cuộc gặp gỡ tất yếu:

+ Ở phương diện nghệ thuật, Huấn Cao là một tài năng hiếm thấy, “một ngôi sao hôm nhấp nháy, một ngôi sao chính vị” mà tài viết chữ nho có một không hai trên đời “cả vùng tỉnh Sơn ta đều khen”. Viên Quản ngục tuy là người không có tài nhưng lại là người biết quý trọng cái tài, ông coi chữ của Huấn Cao là báu vật mà cả đời khao khát.

+ Ở phương diện cá nhân con người: Huấn Cao sắp chết chém mà vẫn hiên ngang, cao cả, bất chấp ngục tù và cái chết; còn ngục quan đang phụng mệnh triều đình lại giám biệt đãi tử tù trong nhà ngục.

Huấn Cao là một người trọng nghĩa, khinh thường danh lợi, tấm lòng biết gạn đục, khơi trong, đem cái tâm để đãi người biết quý trọng cái đẹp, trọng cái tâm và cái tài; còn viên Quản ngục là một tấm lòng trong thiên hạ “một thanh âm trong trẻo giữa một bản đàn mà nhạc luật hỗn loạn, xô bồ”.

Như vậy họ đã gặp nhau ở cả nhân cách và khí phách. Nhưng điều quan trọng chính là cái chữ của người tử tù như chất keo kết dính những thứ đó lại với nhau. Chơi chữ hay thư pháp là một nghệ thuật lâu đời. Trong đó vẻ đẹp của họa kết hợp với cái tinh túy của văn tạo nên những bức câu đối, hoành phi, tứ bình vô giá. Người viết chữ và người biết thưởng thức chữ đều là người có tâm hồn thanh cao mới có thể gặp nhau, mới có thể trở thành tri âm, tri kỉ. Nhưng ông trời nhiều lúc chơi ác đem đầy ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã và những con người có tâm tính tốt ngay thẳng lại phải ăn đời, ở kiếp với một lũ quay quắt. Đúng là một tình huống éo le nhưng tất yếu giữa những người thực chất là tri âm, tri kĩ. Cuộc gặp gỡ này là thử thách, làm nổi bật vẻ đẹp các nhân vật, làm cho truyện giàu kịch tính.

b. Nghệ thuật tạo không khí cổ xưa cho tác phẩm: Những chi tiết về cảnh, người của một thời vang bóng. Sử dụng một loạt từ ngữ Hán - Việt rất đắt như: phiến chat, thầy bát, thầy thơ lại, viên Quản ngục, thiên lương, án thư, pháp trường, bộ tứ bình, bức trung đường, bái lĩnh… tạo nên mầu sắc lịch sử, cổ kính, bi tráng.

d. Sử dụng triệt để thủ pháp tương phản đối lập, cách khắc họa nhân vật theo bút pháp lãng mạn, làm nổi bật gay gắt giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác, lí tưởng và hiện thực. Cảnh cho chữ là cảnh chói sáng nhất trong tác phẩm. Nó vừa thiêng liêng vừa tràn ngập ánh hào quang của cái đẹp. Cái đẹp tỏa ra từ phẩm chất, khí phách, nhân cách của các nhân vật đặc biệt toát ra từ vẻ đẹp, cái hay của chữ người tử tù HC đã tạo thành chất thơ huyền diệu của tác phẩm.

2. Về nội dung tư tưởng:

– Tác phẩm trở thành bài ca về cái đẹp, về những con người tài hoa sống đẹp, và sáng tạo ra cái đẹp; là bài ca về lòng quý trọng cái đẹp cái tài; bài ca về sự gặp gỡ giữa những tấm lòng đối với cái đẹp với nhân cách đẹp và những tấm lòng thiên lương với nhau. Qua đó tác phẩm đã thể hiện được quan điểm thẩm mĩ của Nguyễn Tuân. Nhà văn khẳng định cái đẹp phải gắn với cái thiện (Lời khuyên của Huấn Cao với viên quản ngục ở cuối truyện mang hàm ý: cái đẹp có thể nảy sinh từ mảnh đất chết nhưng không thể sống chung với tội ác, con người chỉ xứng đáng được thưởng thức cái đẹp khi giữ được thiên lương), cái đẹp phải có sức mạnh cảm hóa cái xấu, cái ác; cái đẹp luôn chiến thắng và trở thành bất tử.

– Ca ngợi chữ người tử tù, ca ngợi và luyến tiếc một nhã thú văn hóa cổ truyền của dân tộc đang lụi tàn dần trong xã hội thực dân, truyện Chữ Người Tử Tù là một áng văn yêu nước, mang tinh thần dân tộc đậm đà. Lòng yêu nước thầm kín nhưng thiết tha còn được thể hiện trong hình tượng nhân vật Huấn Cao. Nhân vật này được xây dựng một phần bởi nguyên mẫu ngoài đời là Huấn đạo Cao Bá Quát (Nhà nho văn võ song toàn mà tài văn đã được người đời ca ngời Siêu thần thánh Quát hoặc Văn như Siêu Quát vô tiền Hán; Không chỉ có tài năng mà còn có nhân cách đẹp đã gửi lại qua một câu nói nổi tiếng: Nhất sinh đê thủ bái mai hoa). Với hình tượng Huấn Cao, nhà văn đã kín đáo thể hiện niềm ngưỡng mộ, sự ca ngợi những người anh hùng đã hi sinh vì nước, vì dân, mà hoàn cảnh lúc đó chưa cho phép tác giả được công khai ca ngợi.

TÌNH HUỐNG TRUYỆN ĐỘC ĐÁO TRONG TRUYỆN NGẮN "CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ"

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề

– Nguyễn Tuân (1910-1987) là "người nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái Đẹp" và cũng là cây bút rất mực tài hoa, uyên bác. Nhà văn thường quan sát, miêu tả thế giới ở phương diện thẩm mĩ và đánh giá con người dưới góc độ tài hoa, nghệ sĩ.

– Chữ người tử tù là truyện ngắn trích trong tập Vang bóng một thời (1940) là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân trước Cách mạng, tác phẩm được đánh giá là "gần đạt đến sự hoàn mĩ". Góp phần vào thành công nghệ thuật của tác phẩm, không thể không nói đến nghệ thuật tạo tình huống độc đáo.

2. Phân tích

* Khái niệm tình huống truyện:

+ Tình huống truyện là "cái tình thế của câu chuyện", là cảnh huống chứa đựng trong nó những mâu thuẫn, xung đột hoặc những khả năng tiềm tàng để cốt truyện diễn tiến, phát triển, nhân vật bộc lộ tính cách.

+ Vai trò của tình huống truyện trong tác phẩm. Tình huống truyện có vai trò hết sức quan trọng, được ví như "cái chìa khóa vận hành cốt truyện". Từ tình huống truyện,

các sự kiện, biến cố của cốt truyện được phát triển, tính cách nhân vật được bộc lộ. Việc giải quyết những mâu thuẫn, xung đột trong tình huống truyện sẽ bộc lộ rõ tư tưởng chủ đề của tác phẩm và dụng ý nghệ thuật của tác giả. Việc sáng tạo nên các tình huống độc đáo biểu hiện khả năng quan sát, khám phá bản chất cuộc sống, bản chất con người của nhà văn.

* Tình huống độc đáo của truyện ngắn Chữ người tử tù

+ Đó là cuộc gặp gỡ kì lạ đầy éo le, trớ trêu giữa Huấn Cao và viên quản ngục. Nói là cuộc gặp gỡ éo le và trớ trêu là bởi xét trên bình diện xã hội, Huấn Cao và quản ngục là những kẻ đối địch nhau, là kẻ thù của nhau. Một người đấu tranh để lật đổ cái trật tự xã hội hiện hành, một kẻ là đại diện cho cái trật tự mà người kia đang muốn đánh đổ. Nhưng trên phương diện tài hoa, nhân cách, họ lại là những người bạn tri âm, tri kỉ. Một người là nghệ sĩ, sáng tạo cái đẹp, một người biết thưởng thức và trân trọng cái đẹp. Một người khí phách hiên ngang, cứng cỏi, một người ngưỡng mộ khí phách.

+ Đó là một cuộc gặp gỡ kì lạ: không gian diễn ra cuộc gặp gỡ là nhà ngục, là phòng giam ẩm thấp bẩn thỉu nơi vốn chỉ gợi nhắc đến sự tăm tối, bạo hành và tội ác. Thời gian diễn ra cuộc gặp gỡ cũng rất ấn tượng: đó là những ngày cuối cùng của người tử tù trước khi bị giải về kinh chịu án chém.

* Vai trò của tình huống truyện:

+ Thể hiện tư tưởng, chủ đề tác phẩm: khẳng định sự bất tử của cái đẹp, sự tất thắng của cái chân, cái thiện, cái mĩ trong cuộc đối đầu với những gì xấu xa, tăm tối, độc ác. Thông điệp nghệ thuật mà nhà văn gửi gắm qua tình huống truyện là thông điệp về sức mạnh cảm hóa kì diệu của nghệ thuật, của cái đẹp "Cái đẹp cứu rỗi nhân loại"

+ Bộc lộ tính cách nhân vật: Thông qua tình huống truyện, nhân vật Huấn Cao có cơ hội bộc lộ rõ những phẩm chất cao đẹp: vừa hiên ngang, dũng liệt vừa tài hoa nghệ sĩ lại giữ được cái tâm trong sáng. Còn quản ngục, qua tình huống éo le ấy, cũng thể hiện mình là một người có khí phách, biết "biệt nhỡn liên tài", trân trọng tài năng và khí phách của người anh hùng đồng thời là người vẫn giữ được thiên lương trong sáng.

+ Thúc đẩy cốt truyện phát triển (tạo không khí căng thẳng, lôi cuốn): Từ tình huống truyện, cốt truyện được triển khai, phát triển và lên đến cao trào trong cảnh cho chữ cuối tác phẩm. Chính tình huống độc đáo đã tạo cho câu chuyện sự lôi cuốn, hấp dẫn người đọc ngay từ đầu tác phẩm.

+ Thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân: một người nghệ sĩ tài hoa, đầy cá tính, luôn tìm tòi, khám phá cái đẹp, cái đẹp độc đáo, phi thường nhưng vẫn mang giá trị nhân văn sâu sắc.

– Đánh giá chung: Tình huống truyện là một thành công nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm, góp phần tạo nên giá trị, sức hấp dẫn của tác phẩm đồng thời thể hiện rõ phong cách nghệ thuật độc đáo của tác giả Nguyễn Tuân.

PHÂN TÍCH NHÂN VẬT HUẤN CAO TRONG ‘CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ’

Nguyễn Tuân, một nhà văn nổi tiếng của làng văn học Việt Nam; có những sáng tác xoay quanh những nhân vật lí tưởng về tài năng xuất chúng, về cái đẹp tinh thần như “chiếc ấm đất”, “chén trà sương”… và một lần nữa, chúng ta lại bắt gặp chân dung tài hoa trong thiên hạ, đó là Huấn Cao trong tác phẩm Chữ người tử tù".

Nhà văn Nguyễn Tuân đã lấy nguyên mẫu hình tượng của Cao Bá Quát với văn chương “vô tiền Hán”, còn nhân cách thì “một đời chỉ cúi đầu trước hoa mai” làm nguồn cảm hứng sang tạo nhân vật Huấn Cao. Họ Cao là một lãnh tụ nông dân chống triều Nguyễn năm 1854. Huấn Cao được lấy từ hình tượng này với tài năng, nhân cách sang ngời và rất đỗi tài hoa.

Huấn Cao là một con người đại diện cho cái đẹp, từ cái tài viết chữ của một nho sĩ đến cái cốt cách ngạo nghễ phi thường của một bậc trượng phu đến tấm long trong sang của một người biết quý trọng cái tài, cái đẹp.

Huấn Cao với tư cách là người nho sĩ viết chữ đẹp thể hiện ở cái tài viết chữ. Chữ viết không chỉ là kí hiệu ngôn ngữ mà còn thể hiện tính cách của con người. Chữ của Huấn Cao “vuông lắm” cho thấy ông có khí phách hiên ngang, tung hoành bốn bể. Cái tài viết chữ của ông được thể hiện qua đoạn đối thoại giữa viên quản ngục và thầy thơ lại. Chữ Huấn Cao đẹp và quý đến nỗi viên quản ngục ao ước suốt đời.

Viên quản ngục đến "mất ăn mất ngủ"; không nề hà tính mạng của mình để có được chữ của Huấn Cao, "một báu vật trên đời". Chữ là vật báu trên đời thì chắc chắn là chủ nhân của nó phải là một người tài năng xuất chúng có một không hai, là kết tinh mọi tinh hoa, khí thiêng của trời đất hun đúc lại mà thành. Chữ của Huấn Cao đẹp đến như vậy thì nhân cách của Huấn Cao cũng chẳng kém gì. Ông là con người tài tâm vẹn toàn.

Huấn Cao trong cốt cách ngạo nghễ, phi thường của một bậc trượng phu. Ông theo học đạo nho thì đáng lẽ phải thể hiện lòng trung quân một cách mù quáng. Nhưng ông đã không trung quân mà còn chống lại triều đình để giờ đây khép vào tội "đại nghịch", chịu án tử hình. Bởi vì Huấn Cao có tấm lòng nhân ái bao la; ông thương cho nhân dân vô tội nghèo khổ, lầm than bị áp bức bóc lột bởi giai cấp thống trị tàn bạo thối nát. Huấn Cao rất căm ghét bọn thống trị và thấu hiểu nỗi thống khổ của người dân "thấp cổ bé họng".

Nếu như Huấn Cao phục tùng cho bọn phong kiến kia thì ông sẽ được hưởng vinh hoa phú quý. Nhưng không, ông Huấn đã lựa chọn con đường khác: con đường đấu tranh giành quyền sống cho người dân vô tội. Cuộc đấu tranh không thành công ông bị bọn chúng bắt. Giờ đây phải sống trong cảnh ngục tối chờ ngày xử chém. Trước khi bị bắt vào ngục, viên quản ngục đã nghe tiếng đồn Huấn Cao rất giỏi võ, ông có tài "bẻ khoá, vượt ngục" chứng tỏ Huấn Cao là một người văn võ toàn tài, quả là một con người hiếm có trên đời.

Tác giả miêu tả sâu sắc trạng thái tâm lí của Huấn Cao trong những ngày chờ thi hành án. Trong lúc này đây, khi mà người anh hùng "sa cơ lỡ vận" nhưng Huấn Cao vẫn giữ được khí phách hiên ngang,kiên cường. Tuy bị giam cầm về thể xác nhưng ông Huấn vẫn hoàn toàn tự do bằng hành động "dỡ cái gông nặng tám tạ xuống nền đá tảng đánh thuỵch một cái" và "lãnh đạm" khong thèm chấp sự đe doạ của tên lính áp giải.

Dưới mắt ông, bọn kia chỉ là "một lũ tiểu nhân thị oai". Cho nên, mặc dù chịu sự giam giữ của bọn chúng nhưng ông vẫn tỏ ra "khinh bạc". Ông đứng đầu goong, ông vẫn mang hình dáng của một vị chủ soái, một vị lãnh đạo. Người anh hùng ấy dùng cho thất thế nhưng vẫn giữ được thế lực, uy quyền của mình. Thật đáng khâm phục!

Mặc dù ở trong tù, ông vẫn thản nhiên "ăn thịt, uống rượu như một việc vẫn làm trong hứng bình sinh". Huấn Cao hoàn toàn tự do về tinh thần. Khi viên cai ngục hỏi Huấn Cao cần gì thì ông trả lời: "Người hỏi ta cần gì à? Ta chỉ muốn một điều là ngươi đừng bước chân vào đây nữa thôi".

Cách trả lời ngang tàn, ngạo mạn đầy trịch thượng như vậy là bởi vì Huấn Cao vốn hiên ngang, kiên cường; "đến cái chết chém cũng còn chẳng sợ nữa là…" Ông không thèm đếm xỉa đến sự trả thù của kẻ đã bị mình xúc phạm. Huấn Cao rất có ý thức được vị trí của mình trong xã hội, ông biết đặt vị trí của mình lên trên những loại dơ bẩn "cặn bã" của xã hội.

"Bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất". Nhân cách của Huấn Cao quả là trong sáng như pha lê, không hề có một chút trầy xước nào. Theo ông, chỉ có "thiên lương", bản chất tốt đẹp của con người mới là đáng quý.

Thế nhưng khi biết được nỗi lòng viên quản ngục, Huấn Cao không những vui vẻ nhận lời cho chữ mà còn thốt ra rằng: "Ta cảm tấm lòng biệt nhãn liên tài của các ngươi. Ta biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có sở thích cao quý đến như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ một tấm lòng trong thiên hạ".

Huấn Cao cho chữ là một việc rất hiếm bởi vì "tính ông vốn khoảnh. Ta không vì vàng bạc hay quyền uy mà ép cho chữ bao giờ". Hành động cho chữ viên quản ngụ chứng tỏ Huấn Cao là một con người biết quý trọng cái tài, cái đẹp, biết nâng niu những kẻ tầm thường lên ngang tàng với mình.

Quang cảnh "cho chữ" diễn ra thật lạ, quả là cảnh tượng "xưa nay chưa từng có". Kẻ tử tù "cổ đeo gông, chân vướng xích" đang "đậm tô từng nét chữ trên vuông lụa bạch trắng tinh" với tư thế ung dung tự tại, Huấn Cao đang dồn hết tinh hoa vào từng nét chữ. Đó là những nét chữ cuối cùng của con người tài hoa ấy. Những nét chữ chứa chan tấm lòng của Huấn Cao và thấm đẫm nước mắt thương cảm của người đọc. Con người tài hoa vô tội kia chỉ mới cho chữ ba lần trong đời đã vội vã ra đi, để lại biết bao tiếc nuối cho người đọc. Qua đó, tác giả Nguyễn Tuân cũng gián tiếp lên án xã hội đương thời đã vùi dập tài hoa của con người.

Và người tù kia bỗng trở nên có quyền uy trước những người đang chịu trách nhiệm giam giữ mình. Ông Huấn đã khuyên viên quản ngục như một người ca khuyên bảo con: "Tôi bảo thực thầy quản nên về quê ở đã rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở

đây khó giữ được thiên lương cho lành lắm rồi cũng có ngày nhem nhuốc mất cái đời lương thiện". Theo Huấn Cao, cái đẹp không thể nào ở chung với cái xấu được. Con người chỉ thưởng thức cái đẹp khi có bản chất trong sáng, nhân cách cao thượng mà thôi.

Những nét chữ cuối cùng đã cho rồi, những lời nói cuối cùng đã nói rồi. Huấn Cao, người anh hùng tài hoa kia dù đã ra đi mãi mãi nhưng để lại ấn tượng sâu sắc cho những ai đã thấy, đã nghe, đã từng được thưởng thức nét chữ của ông. Sống trên cõi đời này, Huấn Cao đã đứng lên đấu tranh vì lẽ phải; đã xoá tan bóng tối hắc ám của cuộc đời này. Chính vì vậy, hình tượng Huấn Cao đã trở nên bất tử. Huấn Cao sẽ không chết mà bước sang một cõi khác để xua tan bóng tối nơi đó, đem lại hạnh phúc cho mọi người ở mọi nơi.

Ở Huấn Cao ánh lên vẻ đẹp của cái "tài" và cái "tâm". Trong cái "tài" có cái "tâm" và cái "tâm" ở đây chính là nhân cách cao thượng sáng ngời của một con người tài hoa. Cái đẹp luôn song song "tâm" và "tài" thì cái đẹp đó mới trở nên có ý nghĩa thực sự. Xây dựng hình tượng nhân vật Huấn Cao, nhà văn Nguyễn Tuân đã thành công trong việc xây dựng nên chân dung nghệ thuật điển hình lí tưởng trong văn học thẩm mĩ. Dù cho Huấn Cao đã đi đến cõi nào chăng nữa thì ông vẫn sẽ mãi trong lòng người đọc thế hệ hôm nay và mai sau.

BÚT PHÁP LÃNG MẠN TRONG CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Trong trào lưu văn học lãng mạn Việt Nam 1930 – 1945, Nguyễn Tuân nổi lên như một gương mặt tiêu biểu của mảng sáng tác văn xuôi với những tác phẩm mang một phong cách riêng, độc đáo và hấp dẫn. Sáng tác của Nguyễn Tuân dù là truyện ngắn, tiểu thuyết hay tuỳ bút, trước 1945, đều là tiếng nói của một tâm hồn lãng mạn, một tài năng mẫu mực của nghệ thuật ngôn từ.

Trong sự nghiệp Nguyễn Tuân, tập truyện ngắn "Vang bóng một thời" là một mốc son đậm nét giúp người đọc hiểu và gần Nguyễn Tuân hơn, một Nguyễn Tuân tài ba, uyên bác và làm chủ gần như tuyệt đối vốn tiếng Việt phong phú, dồi dào và đầy sáng tạo. Tập truyện ngắn này của Nguyễn Tuân cũng là một thành tựu rực rỡ của văn xuôi lãng mạn Việt Nam 1930 – 1945, hội tụ trong đó những yếu tố thẩm mỹ và

nguyên tắc sáng tác của phương pháp sáng tác này. Truyện ngắn "Chữ người tử tù" là một trong số đó.

Trong "Chữ người tử tù" nói riêng và tập truyện ngắn "Vang bóng một thời" nói chung, Nguyễn Tuân đã dựng lại những mảnh của cuộc sống một thời đã qua, một thời vang bóng. Cả một dấu xưa vàng son, quá vãng nay trở về sáng lại trên mỗi trang văn với vẻ đẹp mê hồn, có khi rùng rợn mang đầy nuối tiếc, bâng khuâng. Truyện tuy ngắn nhưng cũng đủ để nhà văn vẽ ra một sự tương phản giữa cái lý tưởng và hoàn cảnh thực tại, giữa cái Thiện và cái Ác, giữa ánh sáng và bóng tối.

Nhân vật Huấn Cao, quản ngục, thầy thư lại là một bộ ba nhân vật mà trong đó chỉ Huấn Cao là có tên (một cái tên cũng khá mơ hồ gồm tên gọi tắt của chức vụ (Huấn) đi kèm với họ (Cao) nhưng vẫn sáng lên như những nốt nhấn giữa một mặt bằng tăm tối. Có thể nói hoàn cảnh nhà lao nói riêng và hoàn cảnh xã hội nói chung đã giam hãm những con người trong sạch đó vào cái lồng thiên địa chật hẹp và bó buộc, là một không gian thù địch và luôn ẩn chứa sức phá hoại đối với cái Tài, cái Đẹp, cái Thiên lương. Nhân vật quản ngục và thư lại là những con người trung gian mà Huấn Cao là nhân vật lý tưởng, mẫu hình lý tưởng đối lập với cuộc sống đang níu giữ, kéo ghì quản ngục và thư lại xuống. Quản ngục và thư lại sống lẫn trong cuộc sống đó, Huấn Cao vượt lên khỏi cuộc sống đó nhưng xét đến cùng họ đều là nhân vật của văn học lãng mạn. Huấn Cao sống một cuộc sống mà bình sinh chọc trời khuấy nước mặc dầu với những hình tích và hành trạng bí ẩn đầy màu sắc truyền thuyết. Con người ấy đối lập mình với thế giới, với chế độ mà mình đang sống bởi tự ý thức được mình, ý thức được phẩm giá của mình, kiêu hãnh đứng riêng ra và cao hơn với xung quanh và cảm thấy cô độc trong niềm kiêu hãnh đó. Tuy quản ngục và thầy thư lại không được như Huấn Cao nhưng họ vẫn là những người xa lạ với hoàn cảnh của mình đang sống. "Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dịu dàng và lòng biết giá người (…) của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ". Họ sống lạc lõng với xung quanh, là những người chọn nhầm nghề bởi nơi họ sống là một nơi "lẫn lộn (…) khó giữ thiên lương", là nơi mà những cái thuần khiết bị đày ải giữa một đống cặn bã. Giữa cảnh sống đó, nhân cách và tài năng của Huấn Cao càng rực sáng hơn, Huấn Cao đã vượt lên khỏi những ràng buộc của hoàn cảnh để sống với chính bản thân mình dù rằng ông đang ở trong cảnh tù đày, cá nằm trên thớt. Nguyễn Tuân đã dùng những lời thật đẹp để tả lại khung cảnh "một ngôi sao

Hôm nhấp nháy như muốn trụt xuống phía chân trời không định (…); bấy nhiêu âm thanh phức tạp bay cao dần lên khỏi mặt đất tối, nâng đỡ lấy một ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ…". Những câu văn bay bổng, tài hoa đó đã nói lên phần nào lòng yêu mến của nhà văn với các nhân vật lý tưởng của mình.

Truyện ngắn "Chữ người tử tù" là một bức tranh gồm nhiều mảng màu khác nhau, phân rõ tối sáng, đậm nhạt mà trong đó cái Thiện và cái Ác, ánh sáng và bóng tối luôn tương phản với nhau. Có thể nói, ngay ước muốn xin chữ Huấn Cao của viên quản ngục đã là một ý định đầy chất lãng mạn. Ước mơ đó đã là cái nền nâng đỡ cho hàng loạt chi tiết sau này để những mảng màu tương phản được bày ra. Cảnh tượng Huấn Cao cho chữ là tột đỉnh của quan điểm lãng mạn mà tại điểm hội tụ đó cái Thiện chiến thắng cái Ác, ánh sáng đã lấn át bóng tối và quan trọng hơn là sự phát triển của tính cách nhân vật không còn phụ thuộc vào hoàn cảnh. Tính cách, cảm xúc của nhân vật đã vượt lên trên hoàn cảnh. Nguyễn Tuân đã nói đó là "một cảnh tượng xưa nay chưa từng có" và chúng ta có thể nói nếu theo logic thông thường của cuộc sống thì đó là một cảnh tượng "không thể có". Ở đây các nhân vật đã quên đi tất cả, quên đi địa vị, danh phận, địa điểm mình đang đứng mà chỉ sống với cái đẹp, hướng tới ánh sáng, thưởng thức chung một nét chữ, cảm nhận cùng một mùi thơm của mực. Trong bức tranh sơn dầu đó, Huấn Cao có cái đẹp lan toả của một người nghệ sĩ còn viên quản ngục và thầy thư lại có cái đẹp của lòng biệt nhỡn liên tài, vẻ đẹp của thiên lương còn giữ được giữa bao quay cuồng đen trắng. Từ hành động rỗ gông của Huấn Cao ở đầu truyện tới việc Huấn Cao viết chữ ở cuối truyện là sự thống nhất nhân cách của một nhân vật lãng mạn. Quản ngục, thư lại là hai nhân vật nâng đỡ nhưng cũng đẹp và đầy chất thơ – chất thơ của cái đẹp, của tài hoa đối lập và vượt lên khỏi thực tại tầm thường, tăm tối. Câu nói "Xin lĩnh ý" của viên quản ngục khi bị Huấn Cao quát đuổi ra ngoài chỉ đơn thuần là một sự nhũn nhặn nhưng câu nói "Xin bái lĩnh" của chính nhân vật này ở cuối truyện, nói sau khi được Huấn Cao cho chữ và khuyên bảo lại là một nét đẹp của một tâm hồn hướng thiện, yêu mến tài hoa.

Trong sáng tác của các nhà văn lãng mạn, người ta có thể nhận ra được hình bóng nhà văn trong nhân vật lý tưởng của mình. Huấn Cao trong "Chữ người tử tù" là một nhân vật như thế. Hành trạng một đời tung hoành không biết trên đầu có ai cùng sự tài hoa, ngông nghênh của ông Huấn cũng là một phần tâm hồn Nguyễn Tuân gửi vào trong đó. Con người Nguyễn Tuân ở ngoài đời cũng như con người ông trong

văn chương và các nhân vật của ông có những nét chồng khít đến kỳ lạ mà trong đó sự tài hoa, ngang tàng, phóng túng là mẫu số chung của những phân số đó. Con người nghệ sĩ ấy không chấp nhận cái tầm thường xung quanh, muốn nổi loạn với tất cả mà ở đây hình mẫu lịch sử của nhân vật Huấn Cao (một số nhà nghiên cứu nói là Cao Bá Quát) chỉ còn tiếng vọng. Cũng chính con người nghệ sĩ trong Nguyễn Tuân đã giúp ông bỏ đi phần kết của truyện này khi in trên báo, không đưa vào trong tập sách "Vang bóng một thời". Khi truyện ngắn "Vang bóng một thời" in lần đầu trên báo, sau khi nói "Xin bái lĩnh", viên quản ngục đã nghĩ rằng mình đã có "lời", có "lãi" khi biệt đãi Huấn Cao và nhận được bức châm do chính tay Huấn Cao viết. Cái kết này đã bị lược bỏ khi truyện được in thành sách và chính sự lược bỏ đó đã làm cho truyện thành công hơn, cuốn hút hơn. Truyện cuốn hút vì nó là một khối lãng mạn thực sự mà không bị những ý nghĩ vụ lợi xen vào dù chỉ trong từng chi tiết nhỏ. Đó chính là quan niệm cái Đẹp không gắn liền với cái hữu ích, cái Đẹp đối lập với cái vụ lợi, như Nguyễn Tuân từng nói: "Nghệ thuật là cái mà bọn con buôn coi là vô giá trị…".

"Vang bóng một thời" là một tiếng vọng đầy cuốn hút trong trào lưu văn học lãng mạn 1930 – 1945 và "Chữ người tử tù" là một tiếng nói góp phần làm nên sự thành công của tập truyện này. Có thể nói rằng, những đặc trưng của phương pháp sáng tác lãng mạn chủ nghĩa không phải đã tập trung đầy đủ ở đây nhưng nhà văn đã thực sự đem chúng ta đến một thế giới mà trong đó nhân vật lãng mạn vượt lên khỏi hoàn cảnh để sống khác biệt với những tầm thường, tăm tối quanh mình. Cái Đẹp, cái Thiện và sự tài hoa đã cùng nhau châu tuần về đó.

SO SÁNH HAI HÌNH TƯỢNG HUẤN CAO VÀ NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

Đề thi: So sánh hai nhân vật Huấn Cao (truyện ngắn "Chữ người tử tù") và ông lái đò (tuỳ bút "Người lái đò sông Đà") để làm nổi bật cách xây dựng nhân vật của nhà văn Nguyễn Tuân trước và sau cách mạng.

GỢI Ý

1. Hoàn cảnh

* Điểm chung

– Phải đối mặt với một môi trường sống chứa đựng nhiều nguy hiểm, đầy thử thách.

– Môi trường ấy đồng thời cũng là cơ hội để họ bộc lộ trọn vẹn những vẻ đẹp độc đáo trong tâm hồn, tính cách, khả năng của họ.

* Điểm riêng

– Huấn Cao

+ Chế độ phong kiến suy tàn, bắt đầu bộc lộ tính chất xấu xa, đen tối.

+ Vì chống lại triều đình phong kiến mà Huấn Cao đã bị bắt, bị xử án tử hình, bị giam cầm để chờ ngày ra pháp trường chịu án chém. Những ngày cuối cùng của cuộc đời ông phải sống trong buồng giam tử tù, nơi không có chỗ cho sự tồn tại của thiên lương hay cái đẹp. Do đó, Huấn Cao luôn phải chuẩn bị tâm thế cho những trò đốn mạt, cạm bẫy xấu xa của kẻ tiểu nhân.

– Ông lái đò

+ Môi trường lao động đầy nguy hiểm: Con sông Đà hung bạo, độc dữ như kẻ thù số một.

+ Công việc lái đò lại là công việc dễ tổn thọ bởi nó đầy những hiểm nguy, buộc người lái đò phải luôn tay, luôn mắt, luôn gân, luôn tim. Nguy hiểm nhất là những lần vượt thác – nơi dòng sông thể hiện đầy đủ nhất cái uy lực khủng khiếp của nó.

2. Đặc điểm:

Tài năng phi phàm, xuất chúng:

– Huấn Cao:

+ Tài năng trong lĩnh vực nghệ thuật – đòi hỏi sự uyên bác và một tâm hồn phóng khoáng.

+ Tài viết chữ: Nét chữ vuông vắn, tươi tắn, viết nhanh và đẹp. Hồn chữ – điều được kí thác trong từng nét chữ là hoài bão tung hoành của một đời người. Danh tiếng: chữ Huấn Cao nổi tiếng khắp vùng tỉnh Sơn đến kẻ vô danh tiểu tốt cũng biết đến

mà ngưỡng mộ. Chữ Huấn Cao là một vật báu ở đời, là niềm ao ước của những ai có sự am hiểu về chữ thánh hiền và cảm nhận được giá trị của cái đẹp. Chữ Huấn Cao có khả năng lay động, chinh phục lòng người.

– Ông lái đò

Tài năng bộc lộ trong lao động với một công việc rất bình thường: lái đò

+ Tay lái ra hoa: Những động tác chèo lái chứa đựng vẻ đẹp. Cái đẹp đời thường, giản dị mà cũng vô cùng độc đáo.

+ Linh hoạt trong từng động tác để ứng phó, hoá giải những đòn đánh, thế tấn công của con sông không chỉ độc dữ mà còn có khả năng quân sự tuyệt vời.

Sông Đà đã phối hợp được sức mạnh của cả đá và nước. Ông lái đò chỉ đứng trên một con thuyền với một mái chèo, một mình đơn độc giữ bao la sóng thác. Đá sông Đà dàn thạch trận với những cửa sinh, của tử biến ảo không lường. Nước sông Đà có những thế võ và sức mạnh đủ để quật ngã những tay lái non gan và ít kinh nghiệm. mái chèo chỉ là một công cụ bình thường nhưng khi ở trong tay ông lái đò lại như một cây đũa thần, giúp ông ổn định thế trận, hoá giải sức mạnh của mọi đòn tấn công.

Với sự linh hoạt của động tác, ông lái đò đã đưa chiếc thuyền vượt qua thạch trận. Lúc thì đè sấn lên sóng thác mà đi, chặt đôi sóng mà tiến,… Con thuyền dưới sự điều khiển của ông lái đò khi tiến khi thoái, khi công khi thủ. Có lúc nó lao vút như một mũi tên tre, xuyên nhanh qua nước, vừa bơi, vừa tự dộng lái được, lượn được.

Qua mỗi trùng vi thạch trận, ông lái đò lại đổi tay lái và đổi luôn chiến thuật. Trong trận chiến trên sông, không phải không có lúc người lái đò méo bệch mặt đi vì những vết thương bởi sóng đánh đòn âm, đòn tỉa vào chỗ hiểm. Nhưng chính nhờ xự linh hoạt của động tác, sự biến hoá của chiến thuật đã khiến cho lũ đá nơi ải nước phải tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng. Con thuyền của ông lái đò đã bỏ lại phía sau mình tiếng gieo hò của sóng thác để thanh thản hoà mình vào một không gian mới, không khí mới trên chính con sông vừa mới đây thôi còn là đối thủ trong trận chiến sinh tử.

Khí phách hiên ngang, bất khuất trước những hiểm nguy, thử thách không chịu đầu hàng, lùi bước mà sẵn sàng đối mặt với một tâm thế bình thản, ung dung nhất có thể. Thậm chí, họ còn coi những hiểm nguy như một niềm sinh thú trong cuộc sống của mình.

* Điểm chung: Coi những hiểm nguy như một niềm sinh thú trong cuộc sống của mình.

– Huấn Cao: Quản ngục vì lòng cảm mến Huấn Cao, muốn ông được sống những ngày cuối cùng thoải mái nên đã biệt đãi người tử tù nguy hiểm. Hằng ngày, quản ngục đều sai người mang rượu thịt vào tận buồng giam tử tù. Do chưa biết rõ về con người quản ngục nên trong mắt Huấn Cao, rượu thịt đưa vào là một thứ cạm bẫy. Nhưng ông không hề né tránh mà vẫn đón nhận như một thú bình sinh.

– Ông lái đò: Ông lái đò là người không thích chèo đò ở những quãng sông bằng phẳng bởi nó tạo cho ông cảm giác dại chân, dại tay và dễ buồn ngủ. Ông coi những nghềnh thác hiểm nguy chính là tình cảm đậm đà con sông dành cho nhà đò.

* Điểm riêng: Tình thế phải đối mặt

– Huấn Cao: Cái án tử hình, chốn ngục tù dơ bẩn với những trò tiểu nhân thị oai, với quyền lực xấu xa và cái chết có thể đến bất cứ lúc nào. Đối mặt với tình thế ấy, Huấn Cao luôn giữ thái độ ung dung, bình thản, tự do, tự tại. Trò tiểu nhân thị oai không ngăn cản ông thực hiện ý định của mình. Ông sẵn sàng đối mặt với quyền lực đen tối. Ngay cả cái chết cũng không gợi trong ông dù chỉ một thoáng phân vân. Nếu cái tin ngày mai Huấn Cao bị giải về kinh chịu án chém làm viên quản ngục tái nhợt đi, thầy thơ lại hớt hơ hớt hải thì không khiến Huấn Cao bận tâm chút nào. Nỗi bận tâm của Huấn Cao bấy giờ chỉ là nên hay không nên cho chữ quản ngục.

– Ông lái đò: những trận thuỷ chiến trên sông, hiểm nguy luôn thường trực trong cuộc sống của những người lao động trên sông nước. Thậm chí, cuộc sống của người lái đò là cuộc chiến đấu hằng ngày với thiên nhiên để giành sự sống từ tay nó về tay mình. Bởi con sông Đà mà ông lái đò phải đối mặt hung bạo, độc dữ như một người dì ghẻ, một kẻ thù số một. Vậy mà ông lái đò dám chung sống suốt đời với nghề chèo đò, dám đối mặt tới cùng (cưỡi trên thác sông Đà phải cưỡi đến cùng như cưỡi hổ) với tư thế hiên ngang không chịu đầu hàng, lùi bước, luôn bình tĩnh, tỉnh táo để chỉ huy con thuyền vượt sóng thác.

Tấm lòng, nhân cách đáng quý

Đều đem cái tâm trong sáng, cao quý để đối xử với cuộc sống, con người để vun đắp những mối quan hệ tốt đẹp, để xây dựng những mối tri kỉ, tri âm.

* Huấn Cao

Là người có tài viết chữ nhưng ông không dùng cái tài để mưu lợi cá nhân. Bởi ông biết rằng cái quý của chữ nằm ở giá trị tinh thần của nó. Vì thế, ông chỉ cho nhữ những người tri âm tri kỉ, những con người hiểu được tấm lòng của ông.

Huấn Cao cho chữ viên quản ngục bởi ông nhận ra ở quản ngục một thiên lương trong sáng, một tấm lòng đáng trọng. Trao bức lụa với những nét chữ vuông vắn, tươi tắn vào tay quản ngục là trao cái đẹp vào tay người say mê cái đẹp, là trao tấm lòng cho người có tấm lòng. Hơn thế nữa, từ khi nhận ra con người quản ngục, Huấn Cao đã thể hiện sự trân trọng trong cách xưng hô, lựa chon không gian, thời gian viết chữ. Niềm mong muốn bảo vệ thiên lương cho con người đáng trọng đó bộc lộ ở lời khuyên chí tình. Chính tấm lòng, nhân cách của Huấn Cao đã lay động sâu sắc đến tình cảm của viên quan coi ngục, khiến quản ngục nghẹn ngào, cúi đầu xin bái lĩnh.

Như vậy, cái đẹp do Huấn Cao sáng tạo ra có thể tồn tại bất tử và có ý nghĩa đối với con người, cuộc đời.

* Ông lái đò

– Gắn bó thuỷ chung với con sông Đà, ông coi sông Đà như một kì phùng địch thủ để thi thố tài năng. Đồng thời, với ông, con sông Đà lắm tài nhiều tật còn là một người tri kỉ tâm giao. Chính sự am hiểu đã giúp ông chinh phục được sông Đà.

– Tấm lòng và trách nhiệm đối với quê hương đất nước

+ Quá khứ: Thời chúa đất ngăn sông cắt bến, kẻ thù lùng sục, không thể trực tiếp chèo đò đưa bộ đội qua sông, những con đò bỏ vắng ven sông cùng với quy ước ngầm của những người lái đò (anh cán bộ nếu không muốn cho địch biết cái bến mình vừa sang thì cứ việc thả cho thuyền trôi dọc sông, người bến dưới bắt được sẽ gửi trả lại người phía trên này) chính là tấm lòng của người lao động với cách mạng, kháng chiến.

+ Hiện tại: Khi đất nước đang trong thời kì dựng xây, ông lái đò lại rất tự hào kể về việc được chở một đoàn chuyên gia ta và chuyên gia Nga đi khảo sát địa hình, chuẩn bị cho việc xây dựng nhà máy thuỷ điện. Đây là một ngườiềm tự hào chân chính của một người công dân khi được đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng đất nước.

3. Đánh giá chung

– Cả hai nhân vật đều được xây dựng bằng biện pháp lí tưởng hoá, xuất phát từ cơ sở của cái nhìn độc đáo về con người của nhà văn Nguyễn Tuân: Nhìn con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ để có thể làm nổi bật những vẻ đẹp phi thường trong tài năng, cốt cách của các nhân vật. Nhà văn đã đặt nhân vật vào những tình huống đầy thử thách, những mối quan hệ nhìn bề ngoài là đối nghịch nhưng bên trong là tri kỉ, tri âm để các nhân vật vừa bộc lộ khí phách, nhân cách, tài năng xuất chúng hơn người. Đồng thời, để tạo nên sức thuyết phục của hình tượng nhân vật, Nguyễn Tuân đã huy động kho vốn kiến thức trên nhiều lĩnh vực kết hợp với trí tưởng tượng độc đáo.

* Chữ người tử tù

Sáng tác trước cách mạng tháng Tám, Nguyễn Tuân lúc này là một nhà văn lãng mạn, ông đã tìm kiếm sự độc đáo bằng cách xây dựng những nhân vật đặc tuyển – hình mẫu lí tưởng của những cong người một thời vang bóng, những anh hùng bất đắc chí, những nho sĩ cuối mùa dù sa cơ thất thế vẫn cương quyết không chịu dung hoà với môi trường đen tối, với xã hội bát nháo, lố lăng.

* Người lái đò sông Đà

Sáng tác vào những năm 60, Nguyễn Tuân lúc này đã trở thành một nhà văn cách mạng. Ông không còn đối lập xưa – nay, cổ – kim, cũng không còn tìm kiếm cái đẹp của một thời vang bóng mà ở ngay cuộc sống hiện tại với những con người bình thường. Dưới ngòi bút Nguyễn Tuân, ông lái đò tuy chỉ là một người lao động bình thường nhưng lại có khí phách của một người anh hùng và tài năng, tấm lòng của một người nghệ sĩ.

– Nếu như khi xây dựng Huấn Cao, Nguyễn Tuân chủ yếu sử dụng tri thức về nghệ thuật thì khi xây dựng nhân vật ông lái đò, nhà văn cần rất nhiều vốn tri thức đời sống. Bởi vậy, những chuyến đi thực tế, sự gắn bó với những người lao động, công

phu tìm hiểu cuộc sống, công việc của họ chính là điều kiện cần thiết để ngòi bút nhà văn có thể thăng hoa. Chính điều này giúp ngòi bút Nguyễn Tuân giữ được uy lực của mình, vẫn giữ được tài năng của mình. Những tác phẩm văn chương thống nhất ở tư tưởng nhưng phong phú, sáng tạo trong nghệ thuật biểu hiện.

SO SÁNH LIÊN HỆ TÌNH HUỐNG TRUYỆN CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA VÀ CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Đề bài: Phân tích tình huống truyện trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu. Liên hệ tình huống truyện "Chữ người tử tù" (Nguyễn Tuân).

HƯỚNG DẪN

I. MỞ BÀI

Nguyễn Minh Châu khi bàn về tình huống truyện đã từng phát biểu: "…những người cầm bút có cái biệt tài có thể chọn ra trong cái dòng đời xuôi chảy một khoảnh khắc thời gian mà ở đó cuộc sống đậm đặc nhất, chứa đựng nhiều ý nghĩa nhất, một khoảnh khắc cuộc sống…nhưng bắt buộc con người ở vào một tình thế phải bộc lộ ra cái phần tâm can nhất, cái phần ẩn náu sâu kín nhất, thậm chí có khi là khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người, một đời nhân loại". Với ý nghĩa đó, truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa" quả thật là một "khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người" khi xây dựng thành công tình huống truyện độc đáo mang tính nhận thức, khám phá phát hiện đời sống.

II. THÂN BÀI

1. Khái quát

– Nhà văn Nguyễn Minh Châu là nhà văn giàu tâm huyết, luôn trăn trở về một nền văn học xứng đáng với tầm vóc dân tộc và với sự kì vọng của nhân dân. Nguyên Ngọc gọi ông là: "người mở đường tinh anh và tài năng".

– Trước 1975, sáng tác của Nguyễn Minh Châu mang cảm hứng sử thi lãng mạn, huyền ảo tạo nên vẻ đẹp rực rỡ của các tác phẩm thời chiến. Sau 1975, cảm hứng

của ông dần dần chuyển sang tính chất triết luận về những giá trị nhân bản đời thường, khám phá ý nghĩa bản chất con người trong cuộc mưu sinh, trong hành trình nhọc nhằn kiếm tìm hạnh phúc và hoàn thiện nhân cách.

– "Chiếc thuyền ngoài xa" được in lần đầu tiên trong tập "Bến quê", sau được tác giả lấy làm tên chung cho cả tuyển tập truyện ngắn của mình, in năm 1987. Trong thiên truyện ngắn này, Nguyễn Minh Châu đã tạo dựng được một tình hướng truyện vô cùng đặc sắc.

2. Nội dung

2.1. Tình huống truyện là gì?

– Là hoàn cảnh riêng được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt khiến cho tại đó, cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất và ý đồ tư tưởng của tác giả cũng được bộc lộ sắc nét nhất. Theo Nguyễn Minh Châu, "tình huống truyện là lát cắt của đời sống mà qua đó ta thấy được cả trăm năm của loài thảo mộc".

– Tóm tắt tình huống truyện: Đó là tình huống nhận thức trước một hiện tượng đầy nghịch lí của cuộc sống. Nghệ sĩ Phùng đến vùng biển miền Trung chụp ảnh làm lịch và tiếp cận được cảnh chiếc thuyền ngoài xa trong sương sớm hết sức thơ mộng. Ngay sau đó, tại bãi biển, anh chứng kiến nghịch cảnh của cuộc sống – đó là cảnh bạo hành trong gia đình hàng chài sống trên chính chiếc thuyền kia.

2.2. Tình huống truyện trong "Chiếc thuyền ngoài xa" được xây dựng qua việc phát hiện ra những nghịch lí của Phùng, một nghệ sĩ nhiếp ảnh săn tìm cái đẹp ở ngoài bãi biển và ở toà án huyện:

a. Ở ngoài bãi biển, nghệ sĩ Phùng đã phát hiện ra một cảnh đẹp trời cho mà cả đời bấm máy anh chỉ có diễm phúc bắt gặp được một lần: Anh đã "phục kích"mất mấy buổi sáng và cả tuần lễ suy nghĩ và tìm kiếm. Và cuối cùng anh mới tìm được một cảnh ưng ý. Đó là tấm ảnh nghệ thuật có một không hai trong sự nghiệp cầm máy của Phùng. Bức ảnh hiện lên trong tầm ngắm thật tuyệt diệu: "Mũi thuyền in một nét mơ hồ loè nhoè vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng của ánh sương mai chiếu vào". Không gian là mặt biển sương mù; thời gian là lúc sáng sớm, đêm chưa tan hẳn, ngày thì cũng chỉ mới bắt đầu. Sắc màu có sự trộn lẫn của màu trắng đục và màu hồng hồng. Trong cảnh tinh mơ và chớm bình minh ấy,

chiếc thuyền ngoài xa hiện lên "loè nhoè", mơ hồ như thực, như ảo. Đó quả thật là một khoảnh khắc, một "cảnh đắt trời cho" như chính Phùng thú nhận. Bố cục tấm ảnh cũng được Phùng chọn điểm rất phù hợp: "Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi". Cảnh cũng có sự hài hoà giữa thiên nhiên và con người. Mui thuyền thì được miêu tả "khum khum", có bóng người lớn lẫn trẻ con đang ngồi im phăng phắc.

Cảnh đẹp, lãng mạn, hài hoà từ đường nét đến màu sắc, ánh sáng. Phùng nhận định rằng: "toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích". Chính vẻ đẹp đẽ ấy của ngoại cảnh mang lại đã góp phần làm thăng hoa trái tim người nghệ sĩ. Một khoảnh khắc khám phá phát hiện ra cái đẹp của thiên nhiên tạo vật – con người. Phùng xúc động, ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tinh khôi của chiếc thuyền lúc bình minh. Phùng trở nên "bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào". Tâm hồn anh bỗng thấy trong ngần. Phùng như đang bay lên, đang thăng hoa cùng cái đẹp. Cái đẹp đã thanh lọc tâm hồn con người, khiến con người trở nên thánh thiện, cao thượng. Phùng vui sướng khi khám phá ra chân lý của sự toàn thiện: bản thân cái đẹp chính là đạo đức. Thế là nhịp tay liền với nhịp tim, Phùng đã chụp liền hết ¼ cuộn phim để thu hết cái khoảnh khắc tuyệt diệu, trong ngần ấy. Tấm ảnh này, sau đó đã trở thành kiệt tác nghệ thuật của Phùng.

b. Nhưng ngay sau đó, người nghệ sĩ lại phát hiện ra một sự thực trớ trêu và đầy nghịch lí như trò đùa quái ác của cuộc sống. Cảnh thiên nhiên toàn bích nhưng cảnh đời thì đen tối. Anh đã chứng kiến từ chiếc thuyền ngư phủ đẹp như trong mơ ấy bước ra một người đàn bà xấu xí mệt mỏi và cam chịu, một lão đàn ông thô kệch dữ dằn độc ác, coi việc đánh vợ như một phương cách giải toả những khổ đau của cuộc đời. Phùng cay đắng nhận thấy: hoá ra đằng sau cái vẻ đẹp thơ mộng của "chiếc thuyền ngoài xa" trên biển sớm mờ sương lại là một sự thực tàn nhẫn của bi kịch gia đình. Đằng sau cái vẻ đẹp ấy mới là sự thực của cuộc đời. Cái vẻ đẹp bên ngoài ấy nhiều khi thường đánh lừa ta như vậy.

c. Tại toà án huyện, Phùng lại tiếp tục phát hiện ra những nghịch lý:

Người đàn bà chịu nhiều thua thiệt, mang số phận éo le, cuộc đời chất chồng những cay đắng khổ đau: vất vả trong công cuộc mưu sinh, thường xuyên bị hành hạ về

thân xác, đau khổ dằn vặt về tinh thần. Nhưng chị dứt khoát van xin toà "đừng bắt con bỏ nó".

Nghịch lý: người có thiện chí giúp đỡ nạn nhân lại bị nạn nhân từ chối quyết liệt…

Ở chị vẫn ngời lên chất ngọc lấm láp từ cuộc sống còn nhiều vất vả đắng cay: nhẫn nhịn, chịu đựng hi sinh vì con, là người đàn bà từng trải sâu sắc, thấu hiểu mọi lẽ đời, vị tha, nhân hậu, bao dung, biết chắt chiu từng niềm vui nho nhỏ để làm nên ý nghĩa cuộc đời.

Nghịch lý: Người vợ tốt lại bị chồng ngược đãi; vợ bị bạo hành nhưng vẫn cam chịu, quyết không bỏ chồng, lại còn bênh vực kẻ vũ phu đó…

2.3. Ý nghĩa tình huống truyện:

a. Giúp nhà văn gửi gắm những thông điệp tư tưởng và nghệ thuật:

* Thông điệp về cách nhìn cuộc sống:

Cái đẹp ngoại cảnh có khi che khuất cái xấu của đời sống (ban đầu Phùng ngây ngất trước cái đẹp bề ngoài của hình ảnh con thuyền, về sau anh nhận ra vẻ đẹp ngoại cảnh đó đã che lấp cuộc sống nhức nhối bên trong con thuyền). Cái xấu cũng có thể làm cái đẹp bị khuất lấp (tìm hiểu sâu gia đình hàng chài, Phùng lại thấy cuộc sống nhức nhối ấy làm khuất lấp nhiều nét đẹp của không ít thành viên trong gia đình).

Về phía nhân vật Đẩu, anh nhận ra: Đằng sau cái vô lí là cái có lí (việc người đàn bà bị hành hạ là vô lí, nhưng người đàn bà ấy không muốn rời bỏ chồng lại có lí riêng); đằng sau cái tưởng chừng đơn giản lại chứa chất nhiều phức tạp (ban đầu, Đẩu tưởng li hôn là cách giải quyết dứt điểm được sự việc, sau anh nhận ra quan hệ của họ có nhiều ràng buộc phức tạp hơn nhiều). Muốn giải quyết những vấn đề của cuộc sống, không chỉ dựa vào thiện chí, pháp luật hoặc lí thuyết sách vở, mà phải thấu hiểu cuộc sống và cần có giải pháp thiết thực.

Từ sự phức tạp ấy, Nguyễn Minh Châu đã để Phùng nhận ra rằng: để hiểu được sự thật đời sống không thể nhìn đơn giản, người nghệ sĩ phải có cái nhìn đa chiều và sâu sắc hơn. Bởi cái bên ngoài chưa hẳn là bản chất thật bên trong, nhiều khi còn đối lập với phẩm chất bên trong, không phải bao giờ cái Đẹp cũng thống nhất với cái

Thiện, vì thế, cần phải có cái nhìn đa chiều sâu sắc, cảm thông với cuộc sống và con người.

* Thông điệp nghệ thuật: Thể hiện tuyên ngôn nghệ thuật về trách nhiệm người nghệ sĩ: Không nên tách rời nghệ thuật với cuộc đời, cần phải rút ngắn khoảng cách giữa cuộc đời và nghệ thuật; nghệ sĩ không được nhìn cuộc đời bằng con mắt đơn giản, dễ dãi, phải có tấm lòng, có can đảm, và biết trăn trở về con người.

b. Tình huống truyện góp phần làm nên giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm:

– Giá trị hiện thực: Cuộc sống đói nghèo lạc hậu tăm tối là nguyên nhân dẫn tới nạn bạo hành gia đình. Cuộc chiến đấu bảo vệ quyền sống của cả dân tộc trải qua bao hi sinh gian khổ nhưng cuộc đấu tranh bảo vệ quyền sống của từng con người còn đầy cam go, lâu dài, cần có sự quan tâm của cách mạng, của cộng đồng.

– Giá trị nhân đạo: Sự chia sẻ cảm thông của tác giả với những số phận đau khổ tủi nhục của những người lao động vô danh đông đảo trong xã hội. Lên án, đấu tranh với cái xấu, cái ác vẫn còn tồn tại trong từng gia đình. Phát hiện, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người lao động.

2.4. Nghệ thuật:

+ Trần thuật khách quan, hấp dẫn.

+ Xây dựng tình huống truyện mang tính nhận thức, khám phá.

+ Miêu tả tâm lý nhân vật thông qua hành động.

+ Ngôn ngữ chọn lọc, tinh tế.

3. Liên hệ tình huống truyện "Chữ người tử tù" (Nguyễn Tuân)

a. Giới thiệu ngắn gọn về Nguyễn Tuân và "Chữ người tử tù":

– Nguyễn Tuân là "người nghệ sĩ suốt đời đi tìm và phụng sự cái Đẹp" và cũng là cây bút rất mực tài hoa, uyên bác. Nhà văn thường quan sát, miêu tả thế giới ở phương diện thẩm mĩ và đánh giá con người dưới góc độ tài hoa, nghệ sĩ.

– Truyện ngắn "Chữ người tử tù" trích trong tập "Vang bóng một thời" (1940) là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân trước Cách mạng. Tác phẩm được đánh giá là "gần đạt đến sự hoàn mĩ".

b. Điểm giống:

– Đều là những tình huống tạo sự bất ngờ, kịch tính, tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm.

– Cả hai tình huống đều mang tính khám phá, ngợi ca cái đẹp; cái tài của người nghệ sĩ…

c. Điểm khác:

– Tình huống truyện "Chiếc thuyền ngoài xa" là tình huống mang nhận thức mang tính khám phá, phát hiện đời sống; truyện ngắn "Chữ người tử tù" là tình huống hành động.

* Tình huống truyện độc đáo của truyện ngắn "Chữ người tử tù":

– Đó là cuộc gặp gỡ kì lạ đầy éo le, trớ trêu giữa Huấn Cao và viên quản ngục. Trớ trêu thay trên bình diện xã hội, Huấn Cao và quản ngục là những kẻ đối địch nhau, là kẻ thù của nhau. Trên phương diện tài hoa, nghệ sĩ, họ lại là những người bạn tri âm, tri kỉ của nhau. Một người là nghệ sĩ, sáng tạo cái đẹp; một người biết thưởng thức và trân trọng cái đẹp. Một người khí phách hiên ngang, cứng cỏi đỉnh thiên lập địa; một người ngưỡng mộ khí phách, biết "biệt nhỡn liên tài".

– Đó là một cuộc gặp gỡ kì lạ: không gian diễn ra cuộc gặp gỡ là chốn ngục tù, ẩm thấp, bẩn thỉu. Thời gian diễn ra cuộc gặp gỡ cũng rất ấn tượng: đó là những ngày cuối cùng của người tử tù trước khi bị giải về kinh chịu án chém.

* Ý nghĩa của tình huống truyện:

Góp phần làm tăng kịch tính của tác phẩm: cuộc gặp gỡ éo le tưởng chừng như đối lập nhưng được mở nút bằng cảnh cho chữ – "một cảnh tượng xưa nay chưa từng có". Đó là một cảnh tượng thiêng liêng bi tráng: người tù viết chữ trong tư thế: "cổ đeo gông chân vướng xiềng"; không gian nhà tù ẩm thấp, bẩn thỉu lại là nơi cái đẹp

thăng hoa, cái tâm và cái tài lên ngôi; Huấn Cao lồng lộng uy nghi toả sáng bao nhiêu, bóng dáng của quản ngục, thơ lại càng bé nhỏ bấy nhiêu.

Góp phần thể hiện tư tưởng, chủ đề tác phẩm: khẳng định sự bất tử của cái đẹp, sự tất thắng của cái chân, cái thiện, cái mĩ trong cuộc đối đầu với những gì xấu xa, tăm tối, độc ác. Thông điệp nghệ thuật mà nhà văn gửi gắm qua tình huống truyện là thông điệp về sức mạnh cảm hóa kì diệu của nghệ thuật, của cái đẹp "Cái đẹp cứu rỗi nhân loại"

Góp phần bộc lộ tính cách nhân vật: nhân vật Huấn Cao vừa hiên ngang, dũng liệt vừa tài hoa nghệ sĩ lại giữ được thiên lương trong sáng, lành vững. Quản ngục cũng hiện lên là một người có khí phách, biết "biệt nhỡn liên tài", trân trọng tài năng và khí phách. Thấp thoáng đâu đó trong bóng dáng của Quản ngục có bóng dáng của nhân vật Tống Giang trong Thuỷ Hử của Thi Nại Am, trọng nghĩa khí, mến tài hoa.

Thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân: một người nghệ sĩ tài hoa, đầy cá tính, luôn tìm tòi, khám phá cái đẹp, cái đẹp độc đáo, phi thường nhưng vẫn mang giá trị nhân văn sâu sắc.

Đánh giá: Cả hai tình huống truyện tuy khác nhau về cách xây dựng nhưng đều thể hiện những điểm nhìn nghệ thuật về con người và cái tâm, cái tài của người nghệ sĩ. Qua đó cho thấy tài năng bậc thầy truyện ngắn của hai nhà văn Nguyễn Tuân và Nguyễn Minh Châu.

III. KẾT BÀI

SO SÁNH ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI GIỮA HAI ĐỨA TRẺ VÀ CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Mở bài:

Giới thiệu khái quát về hai tác giả Thạch Lam, Nguyễn Tuân và hai bài truyện ngắn Hai đứa trẻ, Chữ người tử tù; hai chi tiết được yêu cầu cảm nhận.

Thân Bài

Cảm nhận về hai chi tiết nghệ thuật

a. Ánh sáng và bóng tối trong Hai đứa trẻ.

– Dạng thức của ánh sáng, bóng tối

+ Ánh sáng: vừa mang ý nghĩa vật lý (những nguồn sáng xuất hiện trong tác phẩm như: Phương tây đỏ rực, ngọn đèn chị Tý, bếp lửa của bác Siêu, chuyến tàu…) vừa mang ý nghĩa biểu tượng cho ước mơ, khát vọng

+ Bóng tối: vừa mang ý nghĩa vật lý (dãy tre làng đen lại, bóng tối mù mịt dày đặc trong đêm…)

– Tương quan ánh sáng, bóng tối: tồn tại trong thế giao tranh từ đầu đến cuối tác phẩm trong đó bóng tối càng lúc càng chiếm ưu thế để rồi thắng thế còn ánh sáng thì nhỏ bé, tội nghiệp. Về ý nghĩa thực nó cho thấy bức tranh phố huyện nghèo nàn, tăm tối. Về ý nghĩa biểu tượng nó cho thấy những con người nhỏ bé như chị em Liên mang trong mình ước mơ, khát vọng mãnh liệt vào một tương lai tươi sáng nhưng ước mơ đã mâu thuẫn gay gắt và có nguy cơ bị bóp nghẹt bởi hiện thực tăm tối.

b. Ánh sáng và bóng tối trong Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân

– Dạng thức của ánh sáng, bóng tối:

+ Ánh sáng: vừa có dạng thức vật lý (ngọn đèn của Quản ngục, ánh sáng của vì sao Hôm, ngọn đuốc tẩm dầu…) vừa mang tính biểu tượng cho vẻ đẹp của nghệ thuật cao quý và thiên lương trong sáng tốt đẹp của con người.

+ Bóng tối: Vừa có dạng thức vật lý (Bóng tối bao trùm trong đêm quản ngục ngồi suy nghĩ cùng cái chật hẹp, tối tăm, bẩn thỉu của buồng giam..) vừa mang tính biểu tượng cho hiện thực đen tối, ngột ngạt, bạo tàn của nhà ngục nói riêng và xã hội nói chung

- Tương quan ánh sáng, bóng tối và ý nghĩa: Có sự giao tranh gay gắt nhưng ánh sáng đã nổi bật trên nền cái tăm tối, bẩn thỉu (như ánh sáng của bó đuốc và màu trắng của tấm lụa nổi bật trên nền của nhà giam bẩn thỉu, chật chội; như vẻ đẹp trong thiên lương của Huấn Cao và Quản ngục đã nổi bật trên nền hiện thực khắc nghiệt)

So sánh:

– Điểm tương đồng:

+ Cả ánh sáng và bóng tối trong hai tác phẩm đều xuất hiện với một tần số lớn

+ Ánh sáng đều biểu tượng cho những điều tốt đẹp còn bóng tối biểu tượng cho hiện thực đen tối, nghiệt ngã.

+ Ánh sáng và bóng tối ở cả hai tác phẩm đều tồn tại trong thế giao tranh với nhau một cách gay gắt

+ Đều được xây dựng bằng bút pháp tương phản đối lập đặc trưng của chủ nghĩa lãng mạn.

– Điểm khác biệt:

+ Trong Hai đứa trẻ, ánh sáng nhỏ bé, yếu ớt còn bóng tối bao trùm, chiếm ưu thế còn trong Chữ người tử tù ánh sáng lại nổi bật rực rỡ trên nền bóng tối.

+ Thông điệp mà Thạch Lam muốn gửi gắm là hãy thay đổi hiện thực để con người có thể sống trọn vẹn với ước mơ hi vọng của mình còn của Nguyễn Tuân lại là cái đẹp có một sức mạnh kì diệu, nó có thể nối liền mọi khoảng cách, có thể thanh lọc tâm hồn cho con người

+ Về Nghệ thuật: Thạch Lam miêu tả ánh sáng, bóng tối bằng thứ ngôn ngữ giàu chất thơ, giàu nhạc điệu hình ảnh còn Nguyễn Tuân sử dụng ngôn ngữ góc cạnh, giàu tính tạo hình

- Lí giải điểm tương đồng khác biệt:

+ Có những điểm tương đồng là do cả Nguyễn Tuân và Thạch Lam đều là những nhà văn lãng mạn, cùng sống trong hiện thực tăm tối trước 1945

+ Có điểm khác biệt là do yêu cầu bắt buộc của văn học (không cho phép sự lặp lại) và do phong cách riêng của mỗi nhà văn

Kết bài: Khẳng định đây đều là hai chi tiết nghệ thuật đặc sắc thể hiện rõ phong cách của hai nhà văn

SO SÁNH KẾT THÚC TRUYỆN CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ VÀ VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI

Mở bài:

+ Giới thiệu hai tác giả và hai tác phẩm

+ Giới thiệu luận đề: 2 văn bản với hai kết thúc đặc biệt, gửi gắm quan niệm nghệ thuật của tác giả.

Thân bài

1. Lí luận về vai trò của "cái kết" trong mỗi tác phẩm tự sự: giải quyết mọi mâu thuẫn xung đột, chuyển tải thông điệp của tác giả, đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của tác phẩm tự sự.

2. Giới thiệu chung về Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân), Vĩnh biệt Cửu trùng đài (trích Kịch Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng), sau đó tóm tắt ngắn gọn cốt truyện dẫn tới cái kết của hai nhân vật (ngắn gọn 7-10 dòng)

Nguyễn Tuân (1910 – 1987), quê làng Nhân Mục, Hà Nội. Ông là nhà văn lớn của văn học Việt Nam hiện đại. Truyện ngắn Chữ người tử tù lúc đầu có tên là Dòng chữ cuối cùng, in năm 1938 trên tạp chí Tao đàn, sau đó được tuyển in trong tập truyện Vang bóng mót thời và đổi tên thành Chữ người tủ tù. Vang bóng một thời khi Nguyễn Tuân in lần đầu (1940) gồm 11 truyện ngắn, là tác phẩm kết tinh tài năng của Nguyễn Tuân trước Cách mạng. Truyện miêu tả tài năng và dũng khí, thiên lương cao cả kết tinh thành vẻ đẹp của Huấn Cao đồng thời làm rõ cái đẹp và cái thiện đã cảm hóa được cái xấu, cái ác và khẳng định tài và tâm, cái đẹp và cái thiện không thể tách rời.

Nguyễn Huy Tưởng (1912 – 1960) là nhà viết kịch nổi tiếng Việt Nam. Ông có thiên hướng khai thác đề tài lịch sử và có đóng góp nổi bật ở thể loại tiểu thuyết và kịch. Văn phong ông vừa giản dị, trong sáng, vừa đôn hậu, thâm trầm, sâu sắc. "Vũ Như Tô" là một vở kịch lịch sử. Tác phẩm " Vũ Như Tô" là cách nhà văn thể hiện quan điểm của mình về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cường quyền, giữa nghệ sĩ và nhân dân… Đây là một kiệt tác làm nên thành công của Nguyễn Huy Tưởng. Vị trí đoạn trích ở hồi 5 (hồi cuối của tác phẩm).

Kết thúc truyện ẩn chứa quan niệm nghệ thuật mà tác giả gửi gắm, góp phần làm nên thành công của hai tác phẩm.

3. Phân tích, so sánh hai cách kết thúc của hai tác phẩm

a. Điểm giống nhau giữa hai kết thúc: Sau khi sáng tạo ra cái đẹp, nhân vật chính ra pháp trường, đón nhận cái chết.

Thông qua cái chết của nhân vật, tác giả gửi gắm quan niệm về số phận người nghệ sĩ giữa cuộc đời, quan niệm về nghệ thuật và đời sống.

Hai tác phẩm đều có cách kết thúc bất ngờ: Các chết của những thiên tài.

b. Điểm khác nhau:

+ Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân): người sáng tạo ra cái đẹp chết nhưng cái đẹp vẫn được nâng niu, gìn giữ, vẫn bất tử và toả sáng dù được sinh ra nơi dơ bẩn, tối tăm. Người sáng tạo ra cái đẹp dù đi đến cái chết vẫn ung dung, thanh thản.

=> Vì đó là cái đẹp gắn với cái thiện, là cái tài gắn với cái tâm, cái đẹp ấy đã nâng đỡ con người (viên ngục quan) nên trở thành bất tử.

+ Vĩnh biệt Cửu trùng đài: người sáng tạo ra cái đẹp chết, cái đẹp cũng bị huỷ diệt. Người nghệ sĩ ra đi với câu hỏi lớn, với mâu thuẫn không thể giải quyết.

=> Vì đó là cái đẹp đi ngược lại với quyền lợi, với cuộc sống của nhân dân, cái đẹp không vì con người nên bị huỷ diệt. Bi kịch Vũ Như Tô đã thức tỉnh ý thức của chúng ta về vấn đề muôn thuở: Mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống - NGHỆ THUẬT PHẢI VỊ NHÂN SINH thì nghệ thuật mới tồn tại và được nhân dân tôn thờ, nâng niu, bảo vệ.

Đánh giá về ý nghĩa của 2 kết thúc: dù có điểm khác nhau nhưng cả hai kết thúc đều hướng người đọc đến nhận thức về:

+ Mối quan hệ giữa cái đẹp giữa người nghệ sĩ với con người, với cuộc đời.

+ Chỉ khi nào người nghệ sĩ nhận thức đúng đắn vấn đề này thì sự sáng tạo của họ mới trở nên bất tử

=> Đặt ra vấn đề về người nghệ sĩ và nghệ thuật chân chính.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

+ Huấn Cao: nhân vật trung tâm của một truyện ngắn lãng mạn

+ Vũ Như Tô: nhân vật trung tâm của một vở kịch lịch sử (bi kịch lịch sử)

3. Lí giải sự tương đồng – khác biệt trong hai tác phẩm: Do hoàn cảnh sáng tác, do phong cách và quan niệm của mỗi nhà văn về nghệ thuật cuộc sống

- Huấn Cao: Huấn Cao chết là sự hy sinh của người anh hùng được nhân dân kính trọng, ngưỡng mộ, thương xót. Trước giây phút ra pháp trường, ông vẫn sáng tạo cái đẹp, một con người rất mực tài hoa, coi thường cái chết. Đối với nhân dân, ông là người anh hùng, vị cứu tinh của họ. Căn nguyên cho bi kịch của Huấn Cao là sự tương phản giữa khát vọng, lí tưởng đẹp đẽ cao khiết về cái đẹp của người nghệ sĩ, người anh hùng và hoàn cảnh xã hội tăm tối (xã hội phong kiến suy tàn).

- Vũ Như Tô: Vũ Như Tô chết dưới lưỡi dao của nhân dân bởi họ cho rằng ông với việc xây Cửu Trùng đài là nguyên nhân dẫn đến cảnh cơ cực, lầm than trong thiên hạ. Họ trách móc, oán thán, căm ghét ông. Nhân dân xem ông và bạo chúa là cùng một phe. Đối với nhân dân, Vũ Như Tô là một tội nhân. Căn nguyên cho bi kịch của Vũ Như Tô: không chỉ do sự mâu thuẫn giữa khát vọng nghệ thuật kì vĩ của ông và bối cảnh xã hội phong kiến thối nát mà còn do sự "ngây thơ", "mơ mộng" của chính ông trong việc giải quyết mối quan hệ giữa nghệ thuật cao siêu thuần túy và lợi ích thiết thực của nhân dân. Vũ Như Tô đắm mình trong niềm đam mê nghệ thuật có phần mù quáng, ảo vọng xa rời thực tế, cuộc sống của nhân dân.

Qua 2 nhân vật, Nguyễn Tuân và Nguyễn Huy Tưởng đã:

- Gửi gắm quan niệm nghệ thuật có ý nghĩa sâu sắc:

+ Nguyễn Tuân với quan niệm thẩm mĩ: cái đẹp luôn chiến thắng bất diện, đi liền với cái thiện. Nó cảm hóa, thanh lọc tâm hồn con người. Tác giả gửi gắm phương châm sáng tạo nghệ thuật phải là sự thăng hoa của cái tài và tâm.

+ Nguyễn Huy Tưởng đặt ra vấn đề giữa nghệ thuật và cuộc đời, giữa khát vọng của người nghệ sĩ và khát vọng của nhân dân, từ đó khẳng định nghệ thuật chân chính là

nghệ thuật vì cuộc sống, vì con người. Người nghệ sĩ phải đặt lòng mình giữa cuộc đời.

- Thể hiện tấm lòng tri âm, đồng cảm, trân trọng với số phận và vẻ đẹp của người nghệ sĩ trong lịch sử và cuộc sống

- Bộc lộ phong cách nghệ thuật độc đáo của mình.

Kết bài: Gợi những suy nghĩ chung về vấn đề.

SO SÁNH CẢNH CHO CHỮ VÀ CẢNH VƯỢT THÁC SÔNG ĐÀ

1. Đặt vấn đề: Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và hai cảnh trong hai Tác phẩm:

Nguyễn Tuân là một trong những nhà văn xuất sắc nhất của văn học Việt Nam hiện đại. Trước Cách mạng, ông được biết đến với tư cách là một nhà văn lãng mạn nổi tiếng với những sáng tác "Vang bóng một thời" "Thiếu quê hương"… Sau Cách mạng, cảm hứng nghệ thuật được khơi nguồn từ hiện thực cuộc sống mới, ông trở thành một nhà văn khãng chiến, một nhà văn Cách mạng, say sưa tìm kiếm, khám phá và ngợi ca vẻ đẹp của non sông gấm vóc và vẻ đẹp của con người Việt Nam trong lao động và chiến đấu: "Tùy bút Sông Đà", "Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi"…. Dù ở giai đoạn sáng tác nào, văn Nguyễn Tuân cũng đem đến cho người đọc sự cuốn hút đặc biệt bởi ngòi bút tài hoa uyên bác. Trong văn nghiệp của Nguyễn Tuân, truyện ngắn Chữ người tử tù (trong tập Vang bóng một thời - sáng tác trước Cách mạng) và Người lái đò sông Đà (trong tùy bút Sông Đà - sáng tác trong chuyến đi thực tế lên Tây Bắc 1958) là hai thành công nổi bật, tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của tác giả ở hai giai đoạn sáng tác. Đặc biệt là cảnh cho chữ và cảnh vượt thác được xem là những áng văn đẹp nhất trong văn học Việt Nam. Qua đó không những giúp ta cảm nhận được sự tài hoa uyên bác của Nguyễn Tuân mà còn thấy được nét ổn định và nét mới trong phong cách nghệ thuật của tác giả trước và sau Cách mạng.

2. Giải quyết vấn đề:

a/ Phân tích lần lượt hai cảnh trong hai tác phẩm

*Cảnh cho chữ:

- Giới thiệu khái quát: cảnh cho chữ nằm ở phần cuối truyện ngắn Chữ người tử tù. Câu chuyện là cuộc gặp gỡ giữa hai con người trong một tình huống vô cùng hi hữu: Một bên là Huấn Cao có tài viết chữ nhanh và đẹp, văn võ song toàn nhưng lại là kẻ phản nghịch lãnh án tử hình; một bên là viên quản ngục - kẻ thực thi pháp luật đang giam giữ Huấn Cao nhưng lại là người có tấm lòng biệt nhỡn liên tài, yêu quý cái đẹp. Trên bình diện xã hội, họ đối lập nhau, nhưng trên bình diện nghệ thuật, họ đều là những nghệ sĩ chân chính.Sự gặp gỡ giữa hai con người ấy trong chốn đề lao tạo ra một tình huông đầy kịch tính, kịch tính càng được đấy đến cao trào khi quản ngục bỗng nhận được công văn khẩn và biết sáng sớm mai Huấn Cao đã bị giải ra pháp trường. Liệu cái sở nguyện thiết tha của viên quản ngục là có được chữ Huấn Cao để treo trong nhà có thực hiện được không? Liệu tấm lòng biệt nhỡn liên tài của ông có được Huấn Cao thấu hiểu? Liệu con người tài hoa Huấn Cao trước khi từ giã cõi đời có kịp để lại cho đời những dòng chữ cuối cùng? Đặt trong dòng cốt truyện, trong kết cấu của tác phẩm, cảnh cho chữ có vai trò "cởi nút", giải tỏa. Từ đây, nổi bật lên vẻ đẹp kỳ vỹ của nhân vật, nổi bật lý tưởng thẩm mỹ của người nghệ sỹ Nguyễn Tuân.

- Cảnh cho chữ - "một cảnh tượng xưa nay chưa tùng có"

+ Thư pháp (nghệ thuật viết chữ đẹp) là một thú chơi tao nhã mang nét đẹp của văn hóa phương Đông. Nó thường diễn ra trong thư phòng hoặc trong khung cảnh sơn thủy hữu tình, trời trong gió mát, có trà, có rượu, có hoa…Vậy mà cảnh cho chữ ở đây lại diễn ra trong đêm khuya, ngay trong nhà giam tăm tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, nền đầy phân chuột phân gián, trái ngược với những cái tăm tối bẩn thỉu ấy, nổi bật lên ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc, khói tỏa ra như đám cháy nhà, tấm lụa trắng tinh, chậu mực thơm… thật đúng là một hoàn cảnh, thời gian, không gian "xưa nay chưa từng có".

+ Tư thế của người cho chữ và nhận chữ lại càng "chưa từng có" hơn nữa: Người cho chữ là kẻ tử tù chỉ sáng sớm mai đã ra pháp trường, cổ vẫn đeo gông, chân vướng xiềng đang đậm tô những nét chữ vuông tươi tắn trên tấm lụa bạch trắng tinh còn nguyên vẹn lần hồ. Những thứ gông xiềng quái ác ấy càng tô đậm lên vẻ đẹp hiên ngang, hành động nghĩa hiệp, thiêng liêng của người cho chữ. Tương phản với tư thế, hành động này là người được nhận chữ: viên quán ngục lại khúm núm, thầy thơ lại gầy gò thì run run bưng chậu mực.

+ Trong cảnh này có rất nhiều điều trái với trật tự thông thường, nhà lao - nơi ngự trị của bóng tối, cái xấu, cái ác trở thành nơi để sáng tạo nghệ thuật - sản sinh ra cái Đẹp; người tù vượt lên sự trói buộc của gông xiềng trở thành người nghệ sĩ với niềm cảm hứng sáng tạo nghệ thuật mãnh liệt, ông hiện lên một cách uy nghi, đĩnh đạc, đường hoàng. Đó chính là sự lên ngôi của cái đẹp giữa chốn ngục tù, là chiến thắng của cái Đẹp, cái cao thượng, cái thiên lương trong lành đối với những cái xấu, cái ác, cái thấp hèn.

+ Hai con người ở những vị trí đối kháng trở thành hai người bạn tri âm. Cái Đẹp đã đưa họ đến với nhau, không còn ranh giới giữa phạm nhân và quan coi ngục mà là một tấm lòng đáp lại một tấm lòng. Vì thực sự coi nhau là tri âm, cho chữ xong, Huấn Cao còn đỡ quản ngục dậy và nói với ông những lời khuyên chân thành, tâm huyết: "…Thầy Quản nên tìm về quê mà ở, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đã rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi. Ngục quan cảm động, chắp tay vái người tù: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh. Thái độ của Huấn cao thể hiện vẻ đẹp văn hóa và tinh thần nghĩa hiệp sáng ngời của một tấm lòng bè bạn, lời khuyên của Huấn Cao mang ý nghĩa sâu sắc: Cái Đẹp không thể chung sống với cái ác, cái xấu, cái gốc của chữ nghĩa chính là thiên lương, người nghệ sĩ say mê cái đẹp trước hết phải giữ được thiên lương. Trước lúc giã từ cõi đời, Huấn cao đã để lại lời di huấn ấy với niềm thiết tha mong mỏi con người còn sống sáng ra lẽ đó. Niềm mong mói ấy không phải chỉ có thời ông Huấn mà đến hôm nay nó vẫn còn nguyên giá trị. Đó cũng chính là lý tưởng thẩm mỹ của Nguyễn Tuân về sự thống nhất giữa TÂM và TÀI, giữa THIỆN và MỸ

TÓM LẠI:

Đoạn văn đã thể hiện tài nghệ của Nguyễn Tuân trong việc dựng cảnh, tạo không khí, giọng văn trang trọng, cổ kính, vận dụng khai thác triệt để thủ pháp tương phản để dựng nên một cảnh tượng đúng là "xưa nay chưa từng có". Cảnh cho chữ là một trong những áng văn đẹp nhất của văn học Việt nam hiện đại, là một điểm sáng góp phần không nhỏ làm nên thành công cho tác phẩm Chữ người tử tù. Cảnh cho chữ đem đến một kết thúc có hậu, giúp người đọc thêm yêu mến một nét đẹp trong văn hóa dân tộc, cảm phục trước một tài năng, nhân cách cao cả, gieo vào lòng người một niềm tin bất diệt vào chiến thắng của thiên lương.

- Phân tích cảnh vượt thác trong Người lái đò sông Đà

+ Ông lái đò trong tác phẩm là một người lao động, là hình ảnh của con người Tây Bắc trong công cuộc lao động, xây dựng cuộc sống mới, đồng thời cũng là một nghệ sĩ trong nghệ thuật vượt thác leo ghềnh.

+ Để hiểu được tài nghệ siêu phàm của ông đò, trước hết chúng ta phải nói đến sông Đà - đối tượng mà ông chinh phục. Tác giả đã miêu tả ông đò trong thế tương phản với thế lực thiên nhiên hùng hậu sông Đà - một nhân vật vô cùng sống động - mang diện mạo và tâm địa của thứ kẻ thù số một đối với con người (diện mạo đó được thể hiện qua địa thể hiểm trở: Bờ đá, ghềnh, xoáy nước, ... Đáng gờm hơn cả là tâm địa của nó qua cách bày binh bố trận nham hiểm với vô số những boong-ke chìm, pháo đài đá nổi, ba lớp trùng vi thạch trận

+ Để chinh phục một đối thủ cao tay như thế, đòi hỏi ở người lái đò một sự từng trải, dày dặn kinh nghiệm, một bản lĩnh gan dạ can trường, một sự thông minh khôn khéo và đặc biệt là tài năng siêu việt...

Sự am hiểu kỹ càng về đối tượng chính là một yếu tố quan trọng giúp cho ông có được tư thế chủ động trong cuộc chiến với sông Đà. Cảnh vượt thác chính là tâm điểm nóng nhất, một trận thủy chiến vô cùng ác liệt, gay cấn, đầy không khí chiến trận, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp của ông đò: người lao động - nghệ sĩ tài ba.

(Tập trung phân tích cảnh vượt thác: Phá tan 3 lớp trùng vi thạch trận)

+ Không khí trận mạc ngay từ câu văn mở đầu cảnh vượt thác:

"Thạch trận dàn bày vừa xong thì cái thuyền vụt tới. Phối hợp với đá, thác nước reo hò làm thanh viện cho đá". Cảnh hỗn chiến ác liệt diễn ra. "mặt nước hò la vang dậy, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo, sóng nước như thể quân liều mạng xông vào mà "đá trái" mà "thúc gối vào bụng và hông thuyền… Có lúc chúng đội cả thuyền lên "…Sóng thác đã đánh miếng đòn hiểm độc nhất bóp chặt lấy hạ bộ" khiến cho ông đò đau điếng mặt méo bệch đi. Nguy hiểm là vậy nhưng ông lái đò vẫn cố nén vết thương, hai chân kẹp chặt cuống lái, bình tĩnh "hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng". Vẫn nghe tiếng chỉ huy ngắn gọn, tỉnh táo, của người cầm lái, con thuyền thoát khỏi nguy hiểm. Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận thứ nhất.

+ Thế nhưng trận chiến chưa dừng ở đó mà mỗi lúc càng quyết liệt hơn. Không một chút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và phải thay đổi chiến thuật. Nhờ kinh nghiệm dày dặn, ông đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá, nắm vững quy luật phục kích của lũ đá nơi ái nước nguy hiểm này:

Trùng vi thứ hai tăng thêm nhiều cửa tử hơn đánh lừa con thuyền, cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn: "Dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá". Ông lái đò bắt đầu cuộc tấn công bằng cách "nắm chặt được cái bờm sóng đúng luồng rồi" ông cho con thuyền "phóng nhanh vào cửa sinh mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy". Bọn tướng đá, đứa thì "ông tránh mà rảo bơi chèo lên", đứa thì bị "ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến". Cuối cùng ông thắng còn bọn đá tướng thất bại thảm hại "tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng".

+ Trùng vi thứ ba, bên phải bên trái đều là "luồng chết cả". Đã vậy, còn bố trí luồng sống ngay giữa bọn đá hậu vệ". Ông lái đò mưu trí "phóng thẳng con thuyền, chọc thủng cửa giữa đó" rồi đưa thuyền "vút qua cổng đá cánh mở cánh khép". "Chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái lượn được" Thế là hết thác. Thật là tài tình hết chỗ nói. Tài nghệ lái đò vượt thác như ông cũng được xếp vào bậc siêu phàm xưa nay chưa từng có! Đọc đến đây ta mới có cảm giác vỡ òa, thở phào nhẹ nhõm.

TÓM LẠI:

- Đoạn văn huy động sức mạnh của quan sát, tưởng tượng, liên tưởng, các phép nhân hóa, so sánh, tương phản được vận dụng linh hoạt, ngôn ngữ phong phú, giàu tính tạo hình, vận dụng kiến thức nhiều nghành nghệ thuật, đặc biệt là quân sự, võ thuật, tác giả tạo nên một cảnh chiến trận giàu kịch tính, tạo cảm giác mãnh liệt. Sông Đà hùng hậu, hung bạo, lắm mưu nhiều kế, ông đò bé nhỏ giữa muôn trùng sóng nước nhưng có trí lực, tài nghệ phi thường. Hàng loạt những động từ mạnh thể hiện sự cuồng nộ của sông Đà: rống lên, nhổm dậy, vồ lấy, đánh khuyp, quật, túm lấy, thúc gối, đá trái, đội, lật ngửa, bóp chặt…); đối chọi với chúng, ông đò trong thể cưỡi hổ tung hoành nắm chặt, kẹp chặt, ghì cương, phóng nhanh, lái miết, đè sấn, chặt đôi, phóng thẳng, xuyên nhanh, chọc thủng…) Mật độ động từ dày đặc diễn tả nhiều hành động liên tiếp dồn dập, mạnh mẽ khiến người đọc như nghẹt thở để rồi thở phào nhẹ nhõm khi kết thúc. Cảnh vượt thác có thể xem là đoạn hay nhất trong bản anh hùng ca ngợi ca trí dũng tuyệt vời của con người lao động.

b/ Đối chiếu hai cảnh đó để thấy nét ổn định và đổi mới trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng:

- Nét ổn định:

Phong cách tài hoa nghệ sĩ của Nguyễn Tuân qua hai cảnh trên:

+ Khám phá sự vật ở phương diện văn hóa thẩm mỹ, con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ. Cả hai hình tượng nhân vật: Huấn Cao và ông đò đều là những con người tài hoa nghệ sĩ. Cho dù họ ở những thuộc những giai đoạn, tầng lớp khác nhau, làm những công việc khác nhau nhưng đều là đối tượng của cái đẹp trong văn Nguyễn Tuân (Huấn Cao trong cảnh cho chữ hiện lên với vẻ đẹp của tài thư pháp, của thiên lương, khí phách; ông đò trong vượt thác lại được thể hiện qua tài nghệ tay lái ra hoa)

+ Sự uyên bác của Nguyễn Tuân được thể hiện qua việc vận dụng vốn hiểu biết sâu rộng về nhiều lĩnh vực: văn hóa, lịch sử, địa lý, điện ảnh hội họa, quan sự, võ thuật… hai cảnh trên đều đem đến cho người đọc những kiến thức bổ ích một cách thú vị.

+ Đặc biệt có cảm hứng đối với những cảnh tượng tạo cảm giác mãnh liệt. Ông là nhà văn của những tình cảm lớn, những cảm giác mạnh, trong hai cảnh đã phân tích đều truyền đến cho người đọc những rung cảm mãnh liệt Thủ pháp tương phản thường được vận dụng để tô đậm những cảnh tượng gây ấn tượng dữ dội. Trong cảnh cho chữ ông Huấn đã cho chữ trong hoàn cảnh ngục tù tăm tối, trong cảnh vượt thác ông đò bé nhỏ chinh phục sông Đà hung bạo.

+ Vốn ngôn ngữ phong phú, chuẩn xác, giàu giá trị tạo hình, gợi cảm. Câu văn được gọt dũa cẩn trọng. Ngôn từ trong văn ông biến hóa khôn lường. Ông được mệnh danh là thầy phù thủy của ngôn ngữ. Ở cả hai cảnh trong hai tác phẩm đã khẳng định tài nghệ đó của ông.

- Nét đổi mới:

+ Trong cảnh cho chữ ông tìm cái đẹp vang bóng một thời đã lùi vào quá khứ, ở các bậc siêu phàm, trong cảnh vượt thác ông đã phát hiện và ngợi ca cái đẹp trong đời sống thực tại của đất nước, nhân dân lao động. Ngày trước ông đem cái tài hoa uyên

bác để chống đối, phủ nhận thực tại đen tối, giờ đây, ông dùng nó để kiếm tìm và khẳng định những vẻ đẹp trong xã hội mới (vàng)

+ Trước đây ông tuyệt đối hóa cái phi thường, nay ông phát hiện sự thống nhất giữa cái phi thường và bình thường

+ Ngôn ngữ trước đây cổ kính, đài các, giọng văn ngang tàng, kiêu bạc, nay hiện đại, gắn với đời thường.

=> Sự thay đổi đó làm cho văn Nguyễn Tuân vẫn tài hoa uyên bác mà không Ngông ngạo, tài hoa uyên bác mà đôn hậu tin yêu

- Mở rộng – nâng cao: (lý giải về sự thay đổi đó, ý nghĩa?)

+ Hiện thực cuộc sống thay đổi đem dến cho nhà văn cái nhìn mới, nguồn cảm hứng mới, đặc biệt là dưới đường lối lãnh đạo của Đảng, xác định nhiệm vụ của người cầm bút

+ Tình yêu với quê huơng đất nước, niềm lạc qua tin tưởng vào công cuộc xây dựng cuộc sống mới hòa vào niềm đam mê sáng tạo nghệ thuật

=> Tất cả tạo nên một Nguyễn Tuân tài hoa nghệ sĩ – niềm tự hào của Văn học Việt Nam.

SO SÁNH QUẢN NGỤC VÀ HUẤN CAO

Đề bài: Có ý kiến cho rằng trong tác phẩm Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân), Huấn Cao là người đáng ca ngợi nhưng nhân vật quản ngục còn đáng ca ngợi hơn. Ý kiến của anh (chị)?

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

- Nhấn mạnh: trong tác phẩm Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân), Huấn Cao là người đáng ca ngợi nhưng nhân vật quản ngục còn đáng ca ngợi hơn.

2. Thân bài

a) Phân tích

- Huấn Cao có những phẩm chất đẹp đẽ như:

+ Là người tài hoa, nghệ sĩ.

+ Là người có khí phách hiên ngang, bất khuất.

+ Là người có thiên lương trong sáng.

- Quản ngục:

+ Quản ngục trong xã hội cũ là người coi tù - đại diện cho bộ máy cai trị hà khắc, tàn bạo của triều đình phong kiến. Xét về vị thế xã hội, quản ngục là kẻ thù của Huấn Cao - người cầm đầu cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình. Tuy nhiên, thực chất con người quản ngục với những vẻ đẹp trong tâm hồn và nhân cách đã hiện lên rõ nét trong cuộc kì ngộ với Huấn Cao.

+ Khi nghe tin Huấn Cao sắp đến cùng đoàn tử tù, quản ngục đã thăm dò thầy thơ lại một cách thận trọng, kín đáo dù không giấu nổi thái độ nể trọng và sự ngưỡng mộ trước cái tài viết chữ rất nhanh, rất đẹp của một kẻ phản nghịch chống lại triều đình "có tiếng là nguy hiểm". Có thể nói, điều đầu tiên khiến quản ngục nể phục Huấn Cao là tài viết chữ đẹp. Sự chú ý đặc biệt đó đã hé mở phần nào đặc điểm con người quản ngục khi ông không quan tâm đến Huấn Cao ở phương diện chính trị hay tính cách ngang tàng mà trước hết là ở phương diện tài hoa.

+ Trong đêm đợi đoàn tử tù, quản ngục "băn khoăn", "nghĩ ngợi" và trăn trở. Hình ảnh "ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ" đang nhấp nháy trên bầu trời trong ánh nhìn tư lự của quản ngục không thể không có mối liên hệ với tâm trạng thao thức, chờ đợi của ông đêm nay. Phải chăng sự ngưỡng mộ, nể trọng của quản ngục đối với Huấn Cao đã nhập hình ảnh người tử tù vĩ đại sắp vĩnh biệt cuộc đời với ngôi sao Hôm sắp từ biệt vũ trụ ấy?

+ Hình ảnh quản ngục "đầu đã điểm hoa râm", "râu đã ngả màu" gợi cho người đọc cảm giác xót xa: ông đã trải qua gần hết cuộc đời ở nơi mà cái xấu và cái ác ngự trị. Công việc cai ngục đã giam cầm chính cuộc đời ông. Những hình ảnh so sánh nhà văn sử dụng để nói về quản ngục như "mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ", "một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn

loạn xô bồ", cái "thuần khiết giữa một đống cặn bã",... đã cho ta thấy rõ hơn con người của quản ngục. Hoá ra ông là một kẻ đã chọn nhầm nghề mà sự kiện Huấn Cao sắp đến đây chính là dịp để ông nhìn rõ lòng mình, cũng như hiểu hơn về tình cảnh đáng buồn của cuộc đời mình.

+ Những xét đoán của quản ngục về thầy thơ lại cho thấy sự sâu sắc và từng trải của ông. Quản ngục đã đánh giá nhân cách con người thóng qua tình cảm của họ, lấy tiêu chí biết kính mến khí phách, biết tiếc, biết trọng người có tài để nhận định tốt, xấu. Đây khôngchỉ là tiêu chí đánh giá con người của riêng quản ngục mà còn là cách "nhận định" của Nguyễn Tuân - một nhà văn luôn muốn khám phá nhân vật của mình ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ.

+ Trong đêm cuối cùng trước ngày Huấn Cao ra pháp trường, quản ngục đã được Huấn Cao cho chữ. Hình ảnh quản ngục khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng, cảm động vái người tù, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: "Kẻ mê muội này xin bái lĩnh" không những làm mềm lòng Huấn Cao mà còn làm cho người đọc cảm phục. "Có những cái cúi đầu làm cho con người trở nên hèn hạ, có những cái vái lạy làm cho con người đê tiện. Nhưng cũng có những cái cúi đầu làm cho con người bỗng trở nên cao cả hơn, lớn lao hơn, lẫm liệt hơn, sang trọng hơn. Đấy là cái cúi đầu trước cái tài, cái đẹp, cái thiên lương" (Nguyên Đăng Mạnh).

b) Đánh giá

- Nếu như Huấn Cao là một nghệ sĩ tài hoa trong nghệ thuật thư pháp thì viên quản ngục tuy không làm nghệ thuật nhưng cũng có một tâm hồn nghệ sĩ: say mê và quý trọng cái đẹp.

- Nếu như Huấn Cao là người có khí phách hiên ngang, bất khuất thì viên quản ngục cũng là kẻ không biết sợ cường quyền bởi việc biệt đãi một tử tù là một hành vi rất dũng cảm.

- Huấn Cao không chỉ dũng cảm, không sợ cái chết, coi khinh tiền bạc và cường quyền phi nghĩa mà còn mến yêu cái thiện, mềm lòng trước "thiên lương" trong sạch của viên quản ngục. Viên quản ngục cũng vậy: vẻ đẹp của nhân vật thể hiện ở thái độ sùng kính Huấn Cao - hiện thân của cái tài, cái đẹp, của "thiên lương" cao cả.

Trong hoàn cảnh của quản ngục, việc vẫn giữ được sở nguyện cao quý, vẫn yêu và auý trọng cái Tài, vẫn khát khao được thưởng thức cái Đẹp là điều không dễ. Đồng thời, việc sẵn sàng từ bỏ công việc và quyền lực để "giữ thiên lương cho lành vững" càng cho thấy ông là người đáng được nể trọng và ca ngợi.

3. Kết bài

Quản ngục là người đáng được ca ngợi. Qua việc xây dựng nhân vật này, Nguyễn Tuân thể hiện quan điểm thẩm mĩ tiến bộ: tài và tâm, cái đẹp và cái thiện thống nhất làm một.